

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BH
TỈNH ĐN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **358/2023/HS-ST**
Ngày 20 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BH - TỈNH ĐN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Anh Dũng.

Ông Nguyễn Thái Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN tham gia phiên tòa: Bà Điều Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 359/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 361/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo: Huỳnh Văn H, sinh năm 1972 tại ĐN (có mặt); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7, khu phố Hương Phước, phường PT, thành phố BH, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1928 (đã chết) và bà Trần Thị H1, sinh năm 1928 (đã chết); chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 02/3/1994, bị Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh ĐN tuyên phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt ngày 27/9/1994 (chưa được xóa án tích).

Bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2023 theo Lệnh tạm giam số: 461/LB-CSĐT ngày 08/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH, tỉnh ĐN. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố BH, tỉnh ĐN.

- Bị hại: Ông **Nguyễn Thế C**, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố Tân Cang, phường PT, thành phố BH, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 01/03/2023, Huỳnh Văn H đi bộ mang theo bộ dụng cụ khoá, đoạn dùng để bẻ khoá xe gồm 01 (một) cây điều 8 bằng sắt, hình chữ L; 01 (một) cây đoạn bằng sắt, lưỡi dẹt, dài 5 cm; 01 (một) khóa cò lê 9, bằng sắt dài 10 cm đến khu vực bãi đất trống tại tổ 11, khu phố Thiên Bình, phường PT, thành phố BH. Tại đây, H phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 60Y5- 1770 của ông Nguyễn Thế C, sinh năm 1965, hộ khẩu thường trú tổ 2, khu phố Tân Cang, phường PT, thành phố BH, tỉnh ĐN, không có người trông coi, trên xe có cắm sẵn chìa khoá trong ổ khoá (do lúc này ông C đi làm việc cách vị trí để xe khoảng 30m) nên H đi đến nổ máy xe và điều khiển xe tẩu thoát. Lúc này, ông C phát hiện H lấy xe thì truy hô và đuổi theo nhưng không đuổi kịp theo H. Khi đi đến khu vực vòng xoay Thiên Bình, do yên xe bị lệch nên H dừng xe lại để kiểm tra thì phát hiện bên trong có số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) nên lấy số tiền trên cất vào túi quần của mình rồi tiếp tục điều khiển xe ra hướng quốc lộ 51. Khi đi đến đoạn đường giao nhau giữa đường Hàm Nghi và quốc lộ 51 thuộc tổ 1, khu phố Thiên Bình, phường TP, thành phố BH, ĐN, thì ông C đuổi kịp và phát hiện H nên truy hô thì được anh Trần Văn T, sinh năm 1971, hộ khẩu thường trú tổ 2, khu phố Thiên Bình, phường TP, thành phố BH đuổi theo bắt giữ được H cùng tang vật giao cho Công an phường TP lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu honda wave RSX màu đỏ đen bạc, biển số: 60Y5-1770, số khung: 073215, số máy: 5526251 và số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) là tài sản của bị hại Nguyễn Thế C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH đã thu hồi trả lại cho ông C.

+ 01 (một) cây điều 8, bằng sắt, hình chữ L, dài 5cm; 01(một) đoạn khóa bằng sắt, dài 5cm; 01(một) khóa cò lê 9, bằng sắt dài 10cm là công cụ để bị cáo Huỳnh Văn H thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 (một) USB bên trong có ghi hình ảnh đối tượng trộm xe ngày 01/03/2023 (lưu hồ sơ vụ án).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 70/KL – HĐĐGTS ngày 02/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố BH đã kết luận: “01 (một) xe mô tô hiệu honda wave RSX màu đỏ đen bạc, biển số: 60Y5- 1770, số khung: 073215, số máy: 5526251 có giá trị tài sản định giá là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thế C đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số: 374/CT-VKSBH ngày 23/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH truy tố bị cáo Huỳnh Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật

Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại ông Nguyễn Thế C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn H bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 (một) cây điều 8 bằng sắt, hình chữ L; 01 (một) cây đoản bằng sắt, lưỡi dẹt, dài 5 cm; 01 (một) khóa cò lê 9, bằng sắt dài 10 cm là công cụ bị cáo Huỳnh Văn H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Về án phí: bị cáo Huỳnh Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Kính mong Hội đồng xét xử xem xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố BH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của những bị hại, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH truy tố. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 00 ngày 01/3/2023, tại khu vực bãi đất trống thuộc tổ 11, khu phố Thiên Bình, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN, bị cáo Huỳnh Văn H có hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô hiệu honda wave RSX màu đỏ đen bạc, biển số: 60Y5- 1770, số khung: 073215, số máy: 5526251, có giá trị định giá là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) và số tiền mặt là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) của ông Nguyễn Thế C. Tổng giá trị tài sản H đã chiếm đoạt là 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) thì H bắt giữ bị phát hiện xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 70/KL – HĐĐGTS ngày 02/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố BH đã kết luận: “01 (một) xe mô tô hiệu honda wave RSX màu đỏ đen bạc, biển số: 60Y5- 1770, số khung: 073215, số máy: 5526251 có giá trị tài sản định giá là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) và số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm

2017 như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH đã truy tố là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại ông Nguyễn Thế C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn H bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây điều 8 bằng sắt, hình chữ L dài 5cm; 01 (một) cây đoạn khóa bằng sắt, dài 5 cm; 01 (một) khóa 9 bằng sắt, dài 10 cm là công cụ bị cáo Huỳnh Văn H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BH, tỉnh ĐN).

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Huỳnh Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây điều 8 bằng sắt, hình chữ L dài 5cm; 01 (một) cây đoạn khóa bằng sắt, dài 5 cm; 01 (một) khóa 9 bằng sắt, dài 10 cm là công cụ bị cáo Huỳnh Văn H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BH, tỉnh ĐN).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Huỳnh Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐN (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐN (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. BH (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. BH (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Hòa

Phan Anh Dũng

Trần Thị Kim Dung

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐN (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐN (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. BH (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. BH (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Hòa

Phan Anh Dũng

Trần Thị Kim Dung

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐN (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐN (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. BH (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. BH (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Chánh

Nguyễn Trung Diễn

Trần Thị Kim Dung

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐN (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐN (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. BH (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. BH (1);
- Thị hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Nguyên đơn dân sự (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Chánh

Thiều Thị Phi Loan

Trần Thị Kim Dung

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh ĐN (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐN (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. BH (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. BH (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Dung